

Bản án số: 13/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 19/4/2023

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Huy Trọng và ông Lưu Bá Ngọc
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Có công văn số: 11/2023 ngày 13/4/2023 về việc không tham gia phiên tòa:

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Tp Hà Nội .Xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1994

Bị đơn: Chị **Nông Thị H**, sinh năm 1994

Đều trú tại: Thôn Đoàn K, xã Kim Th, huyện Thanh O, Tp Hà Nội.

(Tại phiên tòa anh T, chị H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai anh Nguyễn Văn T trình bày: anh và chị Nông Thị H kết hôn ngày 22/10/2018 tại UBND xã Kim Th. Trước khi kết hôn anh, chị có được tự do tìm hiểu, sau khi tổ chức kết hôn chị H về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh ngay, cuộc sống chung của vợ chồng Hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyễn nhận do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung thường xuyên cãi chửi nhau. Nay anh xét thấy tình cảm không còn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là *Nguyễn Hải Đ*, sinh ngày 31/10/2018; Hiện nay cháu đang ở với anh, anh có nguyện vọng khi ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu chị H phải đóng góp phí tổn nuôi con chung

Tài sản chung, công nợ: Không có

Bị đơn chị H trình bày: Tôi và anh T trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Th năm 2018. Sau khi kết hôn tôi về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh T, cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 3 năm thì mâu thuẫn, do bất

đồng quan điểm sống không có tình cảm. Nay anh T có đơn xin được ly hôn tôi, tôi xét tình cảm vợ chồng không còn tôi cũng đồng ý.

-*Về con chung anh trình bày:* Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 31/10/2018. Nếu Tòa án giải quyết cho anh T ly hôn tôi, tôi có nguyện vọng được nuôi con chung và tôi yêu cầu anh T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay chị H trình bày nếu được nuôi con chung chị cũng không yêu cầu anh T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

-Hiện tại chị cũng không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Không có

Về công nợ chung và các yêu cầu khác: Không có

Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin được nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội giải quyết vụ án ly hôn với chị Nông Thị H theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Tp Hà Nội.

[2] *Về nội dung:* Xét quan hệ hôn nhân anh Nguyễn Văn T và chị Nông Thị H trước khi cưới có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Th, huyện Thanh O, Tp Hà Nội năm 2018. Việc kết hôn giữa hai người hoàn toàn là tự nguyện vì vậy đây là cuộc hôn nhân phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét quá trình chung sống: Anh, chị đều cho rằng vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không hòa hợp, không có tiếng nói chung, nên vợ chồng đã xảy ra tranh cãi rất nhiều và không thể hòa giải được. Nay anh T không còn tình cảm với chị H và xin được ly hôn. Về phía anh T cũng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế anh T xin ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 31/10/2018. Cả anh T và chị H đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

- Xét về điều kiện, thu nhập, nơi ăn ở của anh T và chị H để giao trực tiếp nuôi con chung, Tại phiên tòa Hội đồng nhận thấy: Đối với chị H hiện nay đang ở thuê nhà không ổn định, không chứng minh được thu nhập mức lương của chủ sử dụng lao động trả bao nhiêu tiền/tháng.

Đối với anh T chứng minh hiện tại cháu Nguyễn Hải Đ đang ở với anh tại nhà bố mẹ đẻ của anh, cháu Đang đang được chăm sóc ăn ở ổn định.

Như vậy về điều kiện nuôi con chung của anh T và chị H được thể hiện rất rõ, chị H hiện tại đang ở nhờ không ổn định về chỗ ở, còn anh T nơi ăn ở ổn định hơn so với chị H, vì vậy để đảm bảo cho cháu Nguyễn Hải Đ có được sự chăm sóc tốt hơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của anh T và giao con chung cho anh T

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định của pháp luật. Chị H không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh, chị đều trình bày không có tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều : 51;53;56; 81;82;83;84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí toa án.

Xử: Anh **Nguyễn Văn T** được ly hôn chị **Nông Thị H**.

-Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nông Thị H có 01 con chung: Giao cháu *Nguyễn Hải Đ*, sinh ngày 31/10/2018; cho anh Nguyễn Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Chị H không phải trợ cấp đóng góp phí tổn nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nông Thị H không có nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Án phí: anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000đồng (*ba trăm*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu 0054077 ngày 13/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 19/4/2023.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND huyện Thanh O, tp Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Liên Châu;
- Lưu ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng